

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN



KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**ĐÀO TẠO LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN CẢI CÁCH
PHÁP LUẬT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ:
THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**



NHÀ XUẤT BẢN KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

ĐÀO TẠO LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN CẢI CÁCH PHÁP LUẬT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ:
THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**ĐÀO TẠO LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN CẢI CÁCH
PHÁP LUẬT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ:
THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN



KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

ĐÀO TẠO LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN CẢI CÁCH
PHÁP LUẬT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ:
THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



NHÀ XUẤT BẢN KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

PGS.TS. Lê Minh Triết

PGS.TS. Lê Chi Lan

TS. Võ Văn Thật

BAN CHUYÊN MÔN

PGS.TS. Vũ Thị Hồng Yến	Trưởng ban
GS.TS. Mai Hồng Quỳ	Phó trưởng ban
TS. Vũ Thế Hoài	Phó trưởng ban
TS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Phó trưởng ban
TS. Đinh Thị Thanh Nga	Ủy viên
TS. Nguyễn Thị Hồng Phước	Ủy viên Thường trực
ThS. Võ Thị Hoài	Ủy viên Thường trực
TS. Nguyễn Vân Trang	Ủy viên
TS. Nguyễn Thị Thuý An	Ủy viên
ThS. Huỳnh Minh Quân	Ủy viên
ThS. Phạm Thị Hồng Mỹ	Ủy viên - Thư ký
ThS. Đào Thị Diệu Thương	Ủy viên - Thư ký
ThS. Nguyễn Song Ngọc Chung	Ủy viên
ThS. Lê Chí Cường	Ủy viên

BAN BIÊN TẬP KỸ YẾU

PGS.TS. Vũ Thị Hồng Yến	Trưởng ban
-------------------------	------------

LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và chủ động tham gia vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hệ thống pháp luật và hoạt động đào tạo luật đang đứng trước những vận hội và thách thức chưa từng có. Việc nhận diện các tác động của cải cách thể chế và sự bùng nổ của công nghệ số đối với giáo dục pháp luật không chỉ là yêu cầu cấp thiết của các cơ sở đào tạo mà còn là đòi hỏi tự thân của thực tiễn quản lý và hành nghề luật.

Nhằm tạo dựng diễn đàn học thuật cởi mở để các nhà quản lý, nhà khoa học và giảng viên cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, Trường Đại học Sài Gòn long trọng tổ chức Hội thảo khoa học cấp Quốc gia với chủ đề: “Đào tạo luật trong kỷ nguyên cải cách pháp luật và chuyển đổi số: Thách thức, cơ hội và định hướng phát triển”.

Tập kỷ yếu khoa học (mã số ISBN) là minh chứng cho sự giao thoa tri thức từ hơn 80 công trình nghiên cứu của cộng đồng học giả và nhà thực hành luật uy tín toàn quốc. Cấu trúc của ấn phẩm được thiết lập hệ thống quanh ba trụ cột chiến lược:

Phần 1: Cải cách thể chế và nội dung đào tạo luật chuyên biệt

Nội dung Phần 1 tập trung vào nền tảng lý luận của cải cách tư pháp và tác động của hệ thống luật tổ chức tư pháp đến năng lực cử nhân luật. Phần này đi sâu phân tích sự thay đổi trong các lĩnh vực pháp luật chuyên biệt như: Pháp luật Hình sự, Tội phạm học; Pháp luật Hành chính và quản trị địa phương; Pháp luật Đất đai, Môi trường và Tài nguyên (đặc biệt là Luật Đất đai 2024); Pháp luật Dân sự, Hôn nhân gia đình, Lao động và Sở hữu trí tuệ; cùng các vấn đề về Kinh tế, Thương mại và Hội nhập quốc tế. Các tham luận đã làm rõ mối tương quan giữa sự thay đổi của chuẩn mực pháp lý và định hướng điều chỉnh nội dung giảng dạy.

Phần 2: Chuyển đổi số, công nghệ giáo dục và liên chính khoa học

Trong Phần 2, động lực của kỷ nguyên số được thực thể hóa qua các nghiên cứu về ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ giáo dục trong giảng dạy pháp luật. Hệ thống tham luận đã phân tích đa chiều về những cơ hội cùng thách thức từ AI tạo sinh, dữ liệu lớn và công nghệ Blockchain đối với quyền con người cùng bảo mật dữ liệu cá nhân. Đặc biệt, liên chính học thuật và quản trị đào tạo hiện đại được định vị là hệ quy chiếu đạo đức - pháp lý then chốt, xác lập dựa trên khuôn khổ Nghị định 262/2025/NĐ-CP và thực tiễn bảo vệ bản quyền bài giảng điện tử trong bối cảnh chuyển đổi số.

Phần 3: Tổ tụng, kỹ năng và thực tiễn hành nghề pháp luật

Kết nối lý luận với thực tiễn thông qua các góc nhìn về đổi mới tố tụng, tòa án điện tử và các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), phần này tổng kết kinh nghiệm từ các cơ quan tư pháp (Tòa án, Viện kiểm sát) và thực tiễn quản trị nhà nước, thi hành án dân sự. Đồng thời, các tham luận cũng định hình lại các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho

luật sư, công chức và đội ngũ xây dựng chính sách trong kỷ nguyên 4.0, nhằm đáp ứng yêu cầu khẩn cấp của thị trường lao động trong nền kinh tế số.

Ban Tổ chức hy vọng cuốn Kỷ yếu này sẽ trở thành nguồn tài liệu tham khảo giá trị cho các nhà hoạch định chính sách, các cơ sở đào tạo và cộng đồng người hành nghề luật trong việc định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực pháp lý chất lượng cao.

Trân trọng cảm ơn sự đóng góp quý báu của các tác giả và sự quan tâm của quý độc giả. Dù đã rất nỗ lực trong công tác biên tập, Kỷ yếu khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định, Ban Tổ chức rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành.

Trân trọng giới thiệu!

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
PHẦN 1: CẢI CÁCH THỂ CHẾ VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO LUẬT CHUYÊN BIỆT	15
1.1. NỀN TẢNG THỂ CHẾ VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP	17
Nâng cao nền tảng lý luận cho đào tạo luật trong bối cảnh chuyển đổi số và cải cách pháp luật ở Việt Nam	17
<i>TS. Dương Thế Tùng</i>	
Tác động của các luật tổ chức hệ thống tư pháp đến yêu cầu năng lực của cử nhân luật: Góc nhìn từ cải cách tư pháp	27
<i>TS. GVC. Đinh Thị Thanh Nga</i>	
Cải cách giáo dục đại học tại Việt Nam trong bối cảnh có sự gia tăng đáng kể về số lượng các cơ sở giáo dục đại học	34
<i>TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Nguyễn Thị Bích Trâm. Trần Hoàng Tuấn Đạt</i>	
Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy môn Luật Hình sự trong bối cảnh số hóa: Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam.....	41
<i>TS. Phan Ái Nhi</i>	
Hoàn thiện nội dung tội phạm học trong đào tạo cử nhân luật tại Việt Nam theo kinh nghiệm quốc tế và Quyết định 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.....	48
<i>TS. Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh</i>	
Đào tạo Luật Hành chính trong bối cảnh cải cách thủ tục hành chính	55
<i>TS. Trần Thị Thúy An</i>	
Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Luật Hành chính trong tiến trình cải cách bộ máy nhà nước và chuyển đổi số.....	62
<i>NCS. ThS. Trần Thanh Khỏe</i>	
Tác động của cải cách hệ thống pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số và vận hành chính quyền địa phương hai cấp đến đào tạo Luật Hành chính ở Việt Nam hiện nay.....	69
<i>ThS. Ngô Thiên Vân</i>	
Đổi mới đào tạo luật để đáp ứng những biến đổi của thị trường lao động trong nền kinh tế số ở Việt Nam	76
<i>PGS.TS. Hoàng Kim Khuyên</i>	

Chuyển đổi số và tái cấu trúc hệ thống pháp luật - nền tảng minh bạch trong kỷ nguyên Cách mạng 4.0	87
---	----

NCS, ThS. Đạo diễn Trương Văn Trí

1.2. PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI, MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN 94

Tác động của Luật Đất đai đến định hướng đào tạo chuyên sâu về pháp luật đất đai.....	94
---	----

ThS. Trịnh Thị Thu

Luật Đất đai 2024 với bảo vệ quyền lợi phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số về đất đai: Hàm ý đối với chương trình đào tạo chuyên sâu pháp luật đất đai	103
---	-----

TS. Trần Thị Thu Hà, TS. Nguyễn Thị Thu Thoa

Giảng dạy học phần Luật Môi trường ở bậc cử nhân trong mối liên hệ với một số học phần khác và sự phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay	112
---	-----

ThS. Lý Thành Nhân, ThS. Nguyễn Hoàng Phước Hạnh

Trục lợi chính sách từ chuyển nhượng lại nhà ở xã hội ở Việt Nam hiện nay: Nhận diện nguyên nhân và đề xuất giải pháp.....	119
--	-----

TS. Nguyễn Thị Bình

Ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý và giao dịch tín chỉ Carbon – Thách thức pháp lý và yêu cầu đối với đào tạo luật trong kỷ nguyên chuyển đổi số	127
--	-----

Cao Văn Hải, ThS. Nguyễn Song Ngọc Chung, Bùi Cao Ái Trân

1.3. PHÁP LUẬT DÂN SỰ, SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ QUAN HỆ TƯ PHÁP 134

Chuyển đổi số và yêu cầu tái cấu trúc năng lực cử nhân luật: Bài toán tích hợp trong đào tạo Luật Dân sự và Sở hữu trí tuệ	134
--	-----

PGS. TS. Vũ Thị Hồng Yến

Pháp luật dân sự trong kỷ nguyên số và hướng đi mới trong đào tạo luật - Kinh nghiệm từ Pháp	141
--	-----

TS. Vũ Thị Diệu Thúy

Hợp đồng điện tử và tài sản số với yêu cầu đổi mới đào tạo Luật Dân sự và Luật Thương mại tại Việt Nam.....	149
---	-----

PGS.TS. Vũ Thị Hồng Vân

Hợp đồng điện tử, tài sản số trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam hiện nay và những thách thức trong hoạt động đào tạo luật.....	158
---	-----

TS. Nguyễn Hoàng Long

Một số giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về hợp đồng thông minh trên nền tảng công nghệ chuỗi khối ở Việt Nam.....	167
---	-----

TS.GVC. Vũ Thế Hoài

Tác động của cải cách pháp luật sở hữu trí tuệ đối với định hướng đào tạo Luật Sở hữu trí tuệ bậc cử nhân tại Việt Nam	174
<i>ThS. Quách Thị Ngọc Thiện</i>	
Đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo Luật Sở hữu trí tuệ: Chuyển dịch từ “bảo hộ quyền” sang “kiến tạo giá trị” trong kỷ nguyên đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.....	180
<i>ThS. Đỗ Thị Kiều Trang</i>	
Đổi mới phương pháp giảng dạy Luật Hôn nhân và Gia đình trong kỷ nguyên số: “Từ thực tiễn đến mô hình đào tạo tích hợp”	188
<i>TS. Lê Bí Bo, ThS. NCS. Nguyễn Thị Lan Đan</i>	
Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng: Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và yêu cầu đặt ra đối với đào tạo pháp luật.....	196
<i>ThS. Nguyễn Song Ngọc Chung</i>	
Việc làm trong nền kinh tế số và yêu cầu về sự đổi mới trong nghiên cứu và giảng dạy học phần Luật Lao động	203
<i>ThS. Võ Thị Hoài</i>	
Đổi mới đào tạo pháp luật an sinh xã hội trong bối cảnh cải cách pháp luật và chuyển đổi số ở Việt Nam	210
<i>TS. Nguyễn Vân Trang</i>	
Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động nghiên cứu và đào tạo luật ở Việt Nam trong kỷ nguyên số: Thực trạng pháp luật và hướng hoàn thiện.....	218
<i>NCS.ThS. Đinh Trần Ngọc Huyền, NCS.ThS. Nguyễn Thành Phương</i>	
Bảo mật dữ liệu cá nhân của khách hàng khi tham gia các giao dịch điện tử - Một số kiến nghị hoàn thiện	226
<i>Nguyễn Thị Hoàng Hân, Ngô Thị Khánh Linh</i>	
Đào tạo ngành luật theo định hướng liên ngành trong bối cảnh hội nhập: Kinh nghiệm một số trường đại học trên thế giới và bài học cho Việt Nam	235
<i>TS. Nguyễn Thị Tuyết Nga, ThS. Lê Hữu Phúc</i>	
1.4. PHÁP LUẬT KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ.....	243
WTO trong kỷ nguyên số: Vấn đề pháp lý và yêu cầu đổi mới đào tạo luật tại Việt Nam	243
<i>ThS. Huỳnh Minh Quân</i>	
Mối quan hệ giữa WTO và các FTA trong Luật Thương mại quốc tế và định hướng đào tạo luật tại Việt Nam	251
<i>ThS. Huỳnh Minh Quân, ThS. Nguyễn Phát Lợi</i>	

Đổi mới đào tạo pháp luật thương mại quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu.....	258
---	-----

ThS.NCS. Trần Nguyễn Phước Thông, ThS. Trịnh Tường Khiêm

Tác động của thuế tối thiểu toàn cầu đến pháp luật Việt Nam – Phân tích từ góc độ tương thích và khác biệt.....	265
---	-----

TS. Nguyễn Thị Hồng Phước

Pháp luật cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số và những vấn đề đặt ra cho đào tạo luật	273
---	-----

TS. Nguyễn Thị Trâm, ThS. Võ Thị Hoài

Yêu cầu của nền kinh tế số đối với việc phát triển nội dung đào tạo luật đầu tư: Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam.....	281
---	-----

NCS. ThS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh

PHẦN 2: CHUYỂN ĐỔI SỐ, CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC VÀ LIÊM CHÍNH KHOA HỌC..... 289

2.1. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) VÀ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC 291

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu luật: Cơ hội, thách thức và giải pháp.....	291
---	-----

ThS.NCS Trần Linh Huân

Đào tạo pháp luật – sự tương tác với trí tuệ nhân tạo AI.....	298
---	-----

PGS.TS. Đinh Ngọc Vượng

Sử dụng trí tuệ nhân tạo như một trợ giảng trong đào tạo luật: Cơ hội và thách thức đối với giảng viên	305
--	-----

ThS. Huỳnh Thị Ngọc Diễm

Định hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo luật tại Việt Nam: Tiếp cận từ cải cách pháp luật và khung đánh giá UNESCO RAM trong chuyển đổi số giáo dục	312
--	-----

ThS. Nguyễn Đào Phương Thuý, ThS.Tào Hữu Đạt, Phan Thị Hồng Đào

Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy đại học.....	320
---	-----

TS. Nguyễn An Hòa

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để đổi mới phương pháp dạy - học luật trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam.....	329
---	-----

TS. Phạm Tuyết Lệ

Trí tuệ nhân tạo trong đào tạo pháp luật bậc đại học tại Việt Nam: Thực trạng và định hướng phát triển.....	335
---	-----

ThS. NCS. Nguyễn Hương Quế

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ đào tạo luật ở Việt Nam: Cơ hội, thách thức và định hướng phát triển.....	342
<i>Lâm Tố Yên</i>	
Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với việc giảng dạy, đào tạo luật tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội	348
<i>TS. Hoàng Ngọc Hải</i>	
Đổi mới cấp thiết của làn sóng chuyển đổi pháp lý trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo tạo sinh – Một số giải pháp.....	358
<i>ThS. Nguyễn Đức Mộng Quyên</i>	
Đạo đức trong việc sử dụng AI tạo sinh (Generative AI) trong đào tạo và nghiên cứu pháp luật: Từ góc nhìn của người hành nghề và quản trị công nghệ.....	366
<i>Luật sư Nguyễn Tri Thắng</i>	
Ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong tổ chức phiên tòa giả định: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam.....	373
<i>TS. Nguyễn Thị Cẩm Tú, TS. Kim Thị Hạnh</i>	
Ứng dụng chuyển đổi số vào đánh giá quá trình học tập của sinh viên trong đào tạo cử nhân luật.....	382
<i>TS. Nguyễn Thị Thanh Bình</i>	
Tư duy liên ngành trong đào tạo cử nhân luật: Góc nhìn từ Luật Công nghiệp công nghệ số.....	389
<i>NCS. ThS. Nguyễn Lâm Trâm Anh, TS. Đặng Hoàng Vũ</i>	
Sử dụng dữ liệu tác quyền trong huấn luyện trí tuệ nhân tạo tạo sinh – Một số kiến nghị hoàn thiện.....	395
<i>Cao Ngọc Quý, Nguyễn Thị Hoàng Hân</i>	
Đào tạo pháp luật trong kỷ nguyên nền tảng số: Nền tảng nguồn nhân lực pháp lý cho cạnh tranh số và vấn đề bảo vệ lao động ứng dụng công nghệ số trong Logistics	403
<i>ThS. NCS. Nguyễn Ngọc Sang</i>	
Những vấn đề mới về quyền con người trong kỷ nguyên số và yêu cầu đặt ra cho đào tạo luật	410
<i>TS. Nguyễn Linh Giang</i>	
Bảo vệ dữ liệu cá nhân trước thực trạng cuộc gọi rác ở Việt Nam: Những khó khăn, bất cập, bài học kinh nghiệm từ GDPR của Liên minh châu Âu và yêu cầu đổi mới đào tạo luật trong kỷ nguyên số.....	419
<i>ThS. Nguyễn Song Ngọc Chung. Đinh Thị Minh Phước</i>	

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và nghiên cứu luật: Cơ hội, thách thức và giải pháp.....	427
--	-----

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

2.2. LIÊM CHÍNH KHOA HỌC VÀ QUẢN TRỊ ĐÀO TẠO HIỆN ĐẠI..... 434

Phân tích khung pháp lý của liên chính khoa học thông qua Nghị định 262/2025/NĐ-CP – Một số đề xuất.....	434
--	-----

TS. Nguyễn Đức Quyền

Liên chính học thuật trong đào tạo luật ở Việt Nam trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Tiếp cận từ kỹ năng pháp lý và trách nhiệm học thuật	441
---	-----

ThS. NCS. Nguyễn Thành Phương, ThS. Võ Hoàng Cung

Từ hỗ trợ đến lạm dụng: Ranh giới đạo đức trong việc sinh viên sử dụng AI cho học tập và nghiên cứu khoa học pháp lý	451
--	-----

ThS. Ngô Kim Hoàng Nguyên, Nguyễn Ngọc Gia Bảo

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chương trình cử nhân luật và việc bảo đảm liên chính học thuật.....	457
---	-----

ThS.NCS. Phạm Duy Ngọc

Quản trị trí tuệ nhân tạo vì liên chính học thuật và sở hữu trí tuệ trong đào tạo luật	465
--	-----

ThS. Nguyễn Việt Cường

Tính chính xác của công cụ phát hiện trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu khoa học pháp lý và đề xuất xây dựng phương pháp đánh giá liên chính học thuật	477
---	-----

Phan Hoài Thiên Kim

Các phần mềm/công cụ chống sao chép khi nghiên cứu khoa học ngành luật học trong bối cảnh chuyển đổi số	488
---	-----

PGS.TS Cao Vũ Minh

Quyền tác giả của giảng viên đối với bài giảng điện tử và nội dung học tập có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo.....	497
---	-----

ThS. Đặng Nguyễn Phương Uyên, Nguyễn Ngọc Ánh Ngân

Đảm bảo liên chính học thuật trong đánh giá kết quả môn GDQPAN trước thách thức của không gian mạng: Thực trạng và giải pháp kỹ thuật.....	503
--	-----

ThS. Trần Văn Diện

Thực trạng quản lý thuế trên nền tảng thương mại điện tử - Một số kiến nghị hoàn thiện từ góc nhìn pháp lý	511
--	-----

ThS. GVC. Lê Huỳnh Phương Chinh, Ngô Thị Khánh Linh

Đổi mới đào tạo pháp luật thương mại điện tử theo chiến lược quốc gia giai đoạn 2025-2030	520
---	-----

ThS. Nguyễn Hoàng Phước Hạnh, ThS. Lý Thành Nhân

Cải cách pháp luật về quyền thu giữ tài sản bảo đảm và tác động đến định hướng đào tạo luật	528
---	-----

Luật sư Nguyễn Trường Thọ

PHẦN 3: TỔ TỤNG, KỸ NĂNG VÀ THỰC TIỄN HÀNH NGHỀ PHÁP LUẬT 535

3.1. ĐỔI MỚI TỔ TỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP 537

Chứng cứ điện tử trong giải quyết tranh chấp dân sự: Từ thực tiễn giải quyết tranh chấp quyền lỗi đi qua bất động sản liền kề tại tòa án nhân dân	537
---	-----

ThS.NCS. Nguyễn Diễm Thúy

Thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử theo pháp luật tố tụng dân sự.....	544
--	-----

ThS Đào Thị Diệu Thương

Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng tòa án điện tử: Xu hướng mới và yêu cầu đổi mới đào tạo luật tại Việt Nam.....	551
--	-----

ThS. Phạm Thị Hồng Mỹ

Vai trò của đào tạo ADR tron gcác cơ sở giáo dục đại học: Thực trạng và giải pháp.....	557
--	-----

Nguyễn Tiến Đạt, Hà Thảo Trâm, Phạm Thị Thúy Diễm

Chứng nhận khởi kiện tập thể trong giải quyết vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng – Kinh nghiệm nước ngoài và những gợi mở cho Việt Nam.....	564
---	-----

ThS. Đào Thị Diệu Thương

3.2. THỰC TIỄN TỪ CƠ QUAN TƯ PHÁP VÀ QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC 573

Chuyển đổi số trong ngành kiểm sát nhân dân - Những thách thức đặt ra trong đào tạo luật	573
--	-----

TS. Nguyễn Gia Viễn, TS. Nguyễn Thị Hồng Phước

Định hướng hình thành năng lực số cho thẩm phán trong bối cảnh cải cách tư pháp ở Việt Nam.....	579
---	-----

ThS. NCS. Trần Thị Huyền Trang, ThS. Danh Đồi

Phát triển nguồn nhân lực ngành luật từ thực tiễn hoạt động nghiệp vụ tại tòa án nhân dân trong bối cảnh xây dựng tòa án điện tử.....	587
---	-----

ThS. Phạm Lê Ninh

Chuyển đổi số và yêu cầu đổi mới trong công tác giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực thi hành án dân sự	595
--	-----

NCS. ThS. Trần Thanh Khỏe

Cải cách pháp luật thi hành án với tầm nhìn thể chế và định hướng đào tạo tổ tụng - Đề xuất một số giải pháp	602
<i>ThS. Đinh Thị Trang</i>	
3.3. KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP VÀ QUẢN TRỊ CHÍNH SÁCH.....	607
Kỹ năng hành nghề luật sư trong kỷ nguyên 4.0 - từ tư vấn pháp lý trực tuyến và ứng dụng AI đến yêu cầu đổi mới đào tạo luật	607
<i>Luật sư. TS. GVC. Lại Thị Phương Thảo</i>	
Hợp đồng qua nền tảng số: Những vấn đề pháp lý và định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam.....	615
<i>ThS. LS. Nguyễn Thị Trâm</i>	
Năng lực của công chức cấp xã trong thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới: Yêu cầu từ thực tiễn và định hướng đào tạo.....	622
<i>ThS. NCS Ngô Hải Sơn</i>	
Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác xây dựng chính sách trong bối cảnh cải cách pháp luật hiện nay	630
<i>ThS.NCS Lê Thị Ngọc Mai</i>	

ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN NỀN TẢNG SỐ: NỀN TẢNG NGUỒN NHÂN LỰC PHÁP LÝ CHO CẠNH TRANH SỐ VÀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ LAO ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG LOGISTICS

ThS. NCS. Nguyễn Ngọc Sang

Trường Đại học Bình Dương

SĐT: 0778288678, Email: nn.sang@bdu.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết phân tích yêu cầu đổi mới đào tạo pháp luật trong bối cảnh kinh tế nền tảng, từ thực tiễn bảo vệ người lao động ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực logistics, nơi số hóa vừa thúc đẩy hiệu quả vừa đặt ra thách thức về cạnh tranh và quan hệ lao động. Trên cơ sở xu hướng quốc tế và thực tiễn Việt Nam, nghiên cứu đề xuất định hướng đào tạo liên ngành luật – công nghệ – dữ liệu, xác lập các yêu cầu cốt lõi đối với chương trình và chuẩn đầu ra. Thông qua so sánh kinh nghiệm của EU, Hoa Kỳ, bài viết rút ra bài học cho Việt Nam nhằm đồng bộ hóa cải cách đào tạo luật, hoàn thiện thể chế cạnh tranh và lao động, hướng tới xây dựng nguồn nhân lực pháp lý đáp ứng yêu cầu cạnh tranh số và phát triển bền vững ngành logistics nói riêng.

Từ khóa: *Cạnh tranh số, quản trị rủi ro, người lao động số, năng lực pháp lý, kinh tế số*

Abstract: The article analyzes the need to reform legal education in the context of the platform economy, drawing on the practical experience of protecting digital-technology-enabled workers in the logistics sector, where digitalization both enhances efficiency and poses challenges to competition and labor relations. Based on international trends and Vietnam's practical context, the study proposes an interdisciplinary training orientation integrating law, technology, and data, and identifies core requirements for curricula and learning outcomes. Through a comparative examination of the experiences of the European Union and the United States, the article derives lessons for Vietnam aimed at synchronizing legal education reform with the improvement of competition and labor institutions, toward developing legal human resources capable of meeting the demands of digital competition and the sustainable development of the logistics sector in particular.

Keywords: *Digital competition, risk governance, digital workers, legal competencies, digital economy*

Đặt vấn đề

Kỷ nguyên nền tảng số với sự phát triển mạnh mẽ của các thị trường đa phương diện và nền tảng kết nối đang làm biến đổi sâu sắc các quan hệ kinh tế, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại điện tử, vận tải và logistics. Quá trình số hóa trong vận tải, kho vận và giao nhận không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn đặt ra những thách thức pháp lý mới liên quan đến cạnh tranh, quản trị nền tảng và bảo vệ quyền lợi người lao động. Trong bối cảnh đó, yêu cầu xây dựng đội ngũ nhân lực pháp lý có hiểu biết về công nghệ, dữ liệu và mô hình kinh doanh số ngày càng trở nên cấp thiết. Xuất phát từ thực tiễn này, nghiên cứu tập trung phân tích định hướng đào tạo pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu cạnh tranh số và bảo vệ người lao động ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực logistics, trên cơ sở pháp luật Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế và các đề xuất chính sách phù hợp.

1. Tổng quan về nền tảng nguồn nhân lực pháp lý cho cạnh tranh số và bảo vệ lao động ứng dụng công nghệ số trong logistics

1.1. Khái quát về nền kinh tế nền tảng số và yêu cầu đối với đào tạo pháp luật

Nền kinh tế số dựa trên các nền tảng số, liên kết người bán, người mua và công nhân qua ứng dụng trực tuyến, như là thương mại điện tử, xe công nghệ, giao hàng, kho thông minh. Những nền tảng này thường do các doanh nghiệp nắm vị trí thống lĩnh trung gian, kiểm soát quyền tiếp cận giữa người dùng và thị trường chi phối, dễ dẫn đến lạm dụng vị thế, chèn ép người bán nhỏ và nhân viên. Liên minh Châu Âu vừa ban hành Đạo luật Thị trường Số (Digital Markets Act, 2022) để quy định rõ quy tắc cho các doanh nghiệp nắm vị trí thống lĩnh trung gian, kiểm soát quyền tiếp cận giữa người dùng và thị trường, ví dụ như cấm việc ưu tiên sản phẩm riêng của nền tảng so với đối thủ, yêu cầu mở dữ liệu và cho phép vận hành liên kết với bên thứ ba (European Commission, n.d). Đồng thời, các nền tảng sử dụng thuật toán để quản lý nhân lực, vì thế EU cũng yêu cầu minh bạch hóa hệ thống tự động và cấm thu thập dữ liệu nhạy cảm của công nhân, chẳng hạn tình trạng sức khỏe, tình hình đoàn thể (European Council, n.d).

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, yêu cầu đối với đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp lý đang thay đổi sâu sắc, họ không chỉ cần am hiểu hệ thống pháp luật truyền thống mà còn phải nắm vững kiến thức về công nghệ mới, mô hình kinh tế nền tảng và các hệ sinh thái số. Điều này xuất phát từ thực tiễn các quan hệ pháp lý ngày càng diễn ra trên môi trường số, liên quan đến dữ liệu, thuật toán, giao dịch điện tử, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng và thương mại xuyên biên giới. Xu hướng quốc tế cho thấy nhiều trường luật hàng đầu đã nhanh chóng thích ứng; điển hình như Đại học Quốc gia Singapore (NUS) đã bổ sung các học phần “Luật Kinh tế số, Fintech và Nền tảng”, “Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân”, cùng các chuyên đề về trí tuệ nhân tạo, hợp đồng thông minh, chống độc quyền trong kinh tế số và đạo đức pháp lý công nghệ (Nguyễn, T. T. H., & Nguyễn, T. D. L., 2025). Một số cơ sở đào tạo luật tại Hoa Kỳ, Anh và Liên minh châu Âu còn xây dựng trung tâm nghiên cứu liên ngành luật, công nghệ, triển khai phòng thí nghiệm pháp lý số và mô hình thực hành tại doanh nghiệp công nghệ, giúp người học phát triển tư duy pháp lý gắn với năng lực số. Xu thế này cho thấy mục tiêu đào tạo hiện nay hướng tới hình thành lớp “luật sư thế hệ số” với năng lực pháp lý chuyên sâu kết hợp kỹ năng công nghệ, khả năng phân tích rủi ro trong môi trường số và thích ứng linh hoạt với khung pháp lý biến động nhanh.

Nhiều khảo sát về thị trường lao động Việt Nam cho thấy doanh nghiệp trong các lĩnh vực pháp chế, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và thương mại điện tử đang gia tăng nhu cầu tuyển dụng nhân sự có kỹ năng kết hợp kiến thức pháp lý với công nghệ như trí tuệ nhân tạo, quản trị dữ liệu và an ninh mạng (Nguyễn, T. H. & Nguyễn, V.T., 2025). Điều này phản ánh xu hướng hội nhập giữa pháp luật và công nghệ số trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro dữ liệu, tuân thủ pháp lý và phát triển mô hình kinh doanh nền tảng. Từ đó, có thể thấy rằng đào tạo pháp luật trong kỷ nguyên số phải được thiết kế theo hướng liên ngành, tích hợp các môn học công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu và pháp luật công nghệ. Đồng thời đổi mới phương pháp đào tạo thông qua mô hình phòng thí nghiệm pháp lý công nghệ, thư viện số chuyên ngành, học tập dựa trên dự án và mô phỏng tình huống thực tiễn nhằm phát triển năng lực ứng dụng kỹ thuật số và tư duy pháp lý hiện đại cho sinh viên.

1.2. Quy định về đào tạo pháp luật phục vụ cạnh tranh số tại Việt Nam

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hệ thống pháp luật Việt Nam đã bước đầu thiết lập

khung định hướng cho đào tạo nguồn nhân lực pháp lý phục vụ cạnh tranh trên nền tảng số, thông qua nhóm chính sách liên quan đến quản trị nhà nước, phát triển nhân lực và đổi mới giáo dục đại học.

Ở cấp độ quốc gia, các văn kiện chiến lược của Đảng và Nhà nước đã đặt ra định hướng rõ ràng đối với việc phát triển nguồn nhân lực pháp lý trong bối cảnh chuyển đổi số. Cụ thể, Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 về chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ chuyên gia pháp luật có năng lực thích ứng với môi trường kinh tế số, am hiểu sâu về công nghệ và các mô hình kinh doanh dựa trên dữ liệu. Các tài liệu này đồng thời xác định năng lực phân tích dữ liệu, hiểu biết pháp luật cạnh tranh trong nền kinh tế nền tảng, bảo mật thông tin và an ninh mạng là những tiêu chí cốt lõi của lực lượng pháp lý tương lai. Từ đó, có thể thấy đây là cơ sở quan trọng để thiết lập các chuẩn đầu ra đào tạo và khung năng lực nghề nghiệp mới cho lĩnh vực luật học, đáp ứng yêu cầu của quản trị nhà nước và vận hành thị trường trong thời đại số.

Về phương diện hệ thống giáo dục đại học luật, Quyết định số 1056/QĐ-TTg năm 2023 về nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023 - 2030 đã đặt ra các yêu cầu đổi mới toàn diện nhằm thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số. Theo đó, chương trình đào tạo phải được tái cấu trúc theo hướng chuẩn đầu ra gắn với kỹ năng số và năng lực công nghệ. Tăng cường mô hình liên kết giữa viện nghiên cứu - nhà trường - doanh nghiệp để bảo đảm tính thực tiễn và bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, văn kiện cũng nhấn mạnh việc áp dụng các phương pháp đào tạo hiện đại, bao gồm mô phỏng phiên tòa, tranh tụng điện tử và quản trị hồ sơ số nhằm phát triển năng lực vận hành công cụ công nghệ trong thực tiễn hành nghề. Những định hướng này đánh dấu sự chuyển dịch trọng tâm từ đào tạo thuần túy kiến thức pháp lý truyền thống sang phát triển năng lực pháp lý kết hợp kỹ năng số, tạo nền tảng cho nguồn nhân lực có khả năng tham gia điều tiết, giám sát thị trường nền tảng và xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong môi trường số.

Về hệ thống pháp luật chuyên ngành cũng đang đặt ra các yêu cầu cụ thể nhằm thúc đẩy đào tạo pháp lý gắn với tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã ghi nhận nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực pháp lý phục vụ quản trị dữ liệu, định danh và xác thực điện tử, bảo mật thông tin và an ninh mạng; đồng thời khuyến khích mô hình đào tạo tích hợp lý thuyết với thực nghiệm thông qua hợp tác với doanh nghiệp công nghệ và tổ chức đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực cạnh tranh, Luật Cạnh tranh năm 2018 giao Chính phủ xây dựng phương pháp xác định thị trường liên quan và sức mạnh thị trường trong không gian số, đặt ra yêu cầu đội ngũ chuyên gia pháp lý phải sở hữu năng lực phân tích dữ liệu, hiểu biết về thuật toán và khả năng đánh giá cơ chế độc quyền, lạm dụng vị trí thống lĩnh hoặc hành vi tự ưu tiên trong bối cảnh nền tảng số đa mặt (Nguyễn, 2023). Những yêu cầu này cho thấy pháp luật chuyên ngành không chỉ thiết lập khung pháp lý cho kinh tế số mà còn đóng vai trò định hướng đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực pháp lý có năng lực đáp ứng những chuẩn mực điều tiết mới trong môi trường thị trường số hóa.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Việt Nam đang thúc đẩy tương thích chương trình đào tạo luật liên quan công nghệ với các chuẩn mực quốc tế, thông qua cơ chế công nhận tín chỉ và mở rộng hợp tác đào tạo. Cách tiếp cận này góp phần trang bị cho người học các năng lực pháp lý mới như quản trị rủi ro số, điều tiết nền tảng, kiểm soát hành vi dựa trên dữ liệu và bảo vệ người dùng. Nhìn tổng thể, chính sách đào tạo luật tại Việt Nam đang chuyển dịch từ mô hình truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực pháp lý thích ứng số, kết hợp hiểu biết công nghệ, tư duy dữ liệu và

năng lực bảo vệ người lao động, doanh nghiệp trong môi trường nền tảng.

1.3. Quy định pháp luật bảo vệ người lao động ứng dụng công nghệ số trong logistics

Trong bối cảnh logistics số hóa, pháp luật lao động hiện hành ghi nhận một số quy định bảo vệ người lao động. Bộ Luật Lao động 2019 quy định rõ, nếu sự thay đổi công nghệ ảnh hưởng đến việc làm của nhiều lao động, người sử dụng lao động phải xây dựng phương án và ưu tiên đào tạo lại người lao động để tiếp tục làm việc. Điều này bảo đảm rằng công nhân logistics, khi gặp tự động hóa hay ứng dụng phần mềm mới được hỗ trợ nâng cao kỹ năng. Bên cạnh đó, Bộ luật Lao động 2019 và Luật Giao dịch điện tử 2023 lần đầu tiên cho phép giao kết hợp đồng lao động điện tử có giá trị như văn bản giấy, tránh tình trạng chủ thuê sử dụng lao động viễn thông mà né ký hợp đồng (Phạm, 2025).

Ngoài ra, mặc dù Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 không trực tiếp điều chỉnh quan hệ lao động, nhưng thông qua các cơ chế ưu đãi đầu tư và chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực như đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân tài, quy định trong luật đã tạo tác động gián tiếp thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao phúc lợi và môi trường làm việc cho lao động công nghệ. Bức tranh tổng thể, cho thấy khung pháp lý hiện hành đã bước đầu ghi nhận yêu cầu đào tạo, tái đào tạo nguồn nhân lực số trong lĩnh vực logistics và định hình cơ sở pháp lý đối với quan hệ lao động trên nền tảng điện tử. Tuy nhiên, để bảo đảm quyền lợi cho người lao động trong mô hình kinh tế nền tảng, đặc biệt là lực lượng lao động ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực logistics, hệ thống pháp luật vẫn cần tiếp tục hoàn thiện các quy định cụ thể liên quan đến bảo hiểm xã hội, tiền lương tối thiểu, điều kiện làm việc và an toàn lao động trong môi trường số hóa.

1.4. Mối liên hệ giữa đào tạo pháp luật trong kỷ nguyên số và bảo vệ người lao động logistics ứng dụng công nghệ số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, khung chính sách và pháp luật của Việt Nam về đào tạo luật đang chuyển dịch rõ rệt từ mô hình truyền thụ kiến thức pháp lý truyền thống sang phát triển năng lực pháp lý thích ứng với môi trường số. Các chiến lược và văn bản pháp luật có liên quan đã xác lập yêu cầu xây dựng đội ngũ nhân lực pháp lý có hiểu biết công nghệ, tư duy dữ liệu và năng lực phân tích, điều tiết các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng. Định hướng này không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị nhà nước và vận hành thị trường trong nền kinh tế số, mà còn hướng tới hình thành thể hệ cử nhân luật có khả năng tham gia giải quyết các vấn đề pháp lý mới phát sinh từ tự động hóa, dữ liệu lớn và thuật toán. Sự chuyển dịch đó đặt nền tảng cho việc tái cấu trúc chương trình đào tạo luật theo hướng tích hợp tri thức công nghệ, pháp lý và kỹ năng số, đồng thời gắn kết chặt chẽ hơn giữa cơ sở đào tạo và thực tiễn doanh nghiệp.

Trong khi đó, lĩnh vực logistics ứng dụng công nghệ số nổi lên như một không gian thực tiễn điển hình để kiểm nghiệm và cụ thể hóa các định hướng đào tạo pháp luật trong kỷ nguyên số. Quá trình số hóa logistics với robot, IoT, nền tảng điều phối và hệ thống quản lý bằng thuật toán đang làm biến đổi sâu sắc quan hệ lao động, từ phương thức giao kết hợp đồng, tổ chức công việc đến cơ chế giám sát, đánh giá hiệu suất và bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động. Mặc dù pháp luật hiện hành đã bước đầu ghi nhận một số cơ chế bảo vệ, thực tiễn này vẫn phơi bày nhiều khoảng trống pháp lý liên quan đến tiền lương, bảo hiểm xã hội, điều kiện làm việc và an toàn lao động trong môi trường số hóa. Chính những thách thức đó cho thấy bảo vệ người lao động logistics ứng dụng công nghệ số không chỉ là đối tượng điều chỉnh của pháp luật, mà còn là “bài toán thực tiễn” đặt ra yêu cầu trực tiếp đối với đào tạo luật, đòi hỏi chương trình đào tạo phải trang bị cho người

học năng lực hiểu biết công nghệ, tư duy dữ liệu và khả năng điều tiết các quan hệ lao động trên nền tảng số, qua đó góp phần bảo đảm hiệu quả thực thi pháp luật và sự phát triển bền vững của kinh tế số.

2. Kinh nghiệm quốc tế

2.1. Liên minh Châu Âu

Liên minh châu Âu (EU) được xem là một trong những khu vực đi đầu trong xây dựng khung pháp lý điều tiết nền tảng số. Trong lĩnh vực lao động nền tảng, EU đã thông qua Chỉ thị về cải thiện điều kiện làm việc trên nền tảng số (ban hành tháng 10/2024, có hiệu lực từ đầu năm 2025), thiết lập cơ chế suy đoán pháp lý có thể phản bác đối với tình trạng pháp lý của người lao động. Theo đó, cá nhân làm việc cho nền tảng sẽ mặc nhiên được coi là “người lao động” nếu nền tảng thể hiện các dấu hiệu kiểm soát tương tự quan hệ lao động truyền thống, như chỉ định tuyến đường, giám sát hiệu suất hoặc áp đặt cơ chế đánh giá tự động. Nhờ đó, lực lượng lao động nền tảng được bảo đảm quyền tiếp cận các chế độ phúc lợi như tiền lương tối thiểu, bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ ốm, và trợ cấp thôi việc. Đồng thời, Chỉ thị này yêu cầu các nền tảng minh bạch hóa thuật toán quản lý và cấm thu thập dữ liệu nhạy cảm của người lao động, bao gồm dữ liệu tâm lý, thông tin công đoàn và tình trạng sức khỏe.

Ở góc độ cạnh tranh, EU đã ban hành Đạo luật Thị trường Số (Digital Markets Act - DMA, 2022) để kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh của các doanh nghiệp nắm vị trí thống lĩnh trung gian, kiểm soát quyền tiếp cận giữa người dùng và thị trường, gồm Alphabet, Amazon, Apple, Meta, Microsoft và ByteDance. Theo DMA, các doanh nghiệp nắm vị trí thống lĩnh trung gian, kiểm soát quyền tiếp cận giữa người dùng và thị trường phải cho phép đối tác thứ ba tích hợp dịch vụ và truy cập dữ liệu phát sinh trên nền tảng, đồng thời bị cấm ưu tiên dịch vụ của chính họ trong kết quả hiển thị cho người dùng. Những quy định này góp phần quan trọng trong việc thiết lập môi trường cạnh tranh công bằng, nâng cao trách nhiệm giải trình của nền tảng và bảo vệ quyền lợi của cả người lao động lẫn người cung cấp dịch vụ trong hệ sinh thái số.

2.2. Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, mặc dù chưa có một đạo luật liên bang chuyên biệt điều chỉnh lao động nền tảng, các bang và tòa án đã triển khai những biện pháp điều chỉnh cục bộ nhằm bảo vệ quyền lợi của lực lượng lao động này. Trường hợp tiêu biểu nhất là bang California, từ năm 2019, bang này ban hành Đạo luật AB5, theo đó phần lớn tài xế và người giao hàng công nghệ được phân loại là “nhân viên” thay vì “đối tác độc lập”, qua đó được tiếp cận các chế độ phúc lợi cơ bản như lương tối thiểu, trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm y tế và quyền tổ chức công đoàn. Tuy nhiên, trước phản ứng mạnh mẽ từ các doanh nghiệp nền tảng, năm 2020 cử tri California đã thông qua Dự luật 22 (Proposition 22), một sáng kiến dân chủ cho phép các nền tảng công nghệ áp dụng cơ chế tự điều chỉnh, cam kết bảo đảm mức thu nhập tối thiểu (tương đương 120% mức lương cơ bản), hỗ trợ bảo hiểm y tế và bảo hiểm phương tiện, song đồng thời loại trừ tài xế khỏi phần lớn quyền lợi theo luật lao động truyền thống như bảo hiểm xã hội, nghỉ ốm hay chế độ làm thêm giờ. Thực tiễn này cho thấy mô hình điều tiết tại Hoa Kỳ mang tính phân quyền, có thể được khởi phát từ cấp bang và dựa trên cơ chế trưng cầu dân ý; trong đó, AB5 thể hiện xu hướng tăng cường bảo vệ lao động nền tảng bằng cách coi họ là nhân viên, còn Proposition 22 lại tạo nên ngoại lệ nhằm duy trì sự linh hoạt đặc trưng của mô hình kinh tế chia sẻ. (Poydock, 2020)

3. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm quốc tế nêu trên, có thể xác lập một số định hướng chính sách phù hợp cho Việt Nam trong việc hoàn thiện khung pháp luật về lao động nền tảng:

Thứ nhất, đổi mới chương trình đào tạo pháp luật theo hướng số hóa. Cần tích hợp các học phần liên ngành về công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu và quản trị rủi ro số, xây dựng phòng thực nghiệm pháp lý công nghệ và thư viện luật số. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp công nghệ và đối tác quốc tế, gắn đào tạo với thực tiễn logistics số.

Thứ hai, hoàn thiện khung pháp lý đối với lao động nền tảng trong logistics. Pháp luật cần xác định rõ địa vị pháp lý của lao động nền tảng, bảo đảm các quyền cơ bản về tiền lương, bảo hiểm và an toàn lao động; yêu cầu doanh nghiệp nền tảng tham gia cơ chế an sinh bắt buộc. Đồng thời bảo đảm quyền thương lượng tập thể và nghĩa vụ đào tạo, bảo vệ người lao động khi chuyển đổi công nghệ.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao. Đẩy mạnh đào tạo gắn với chuyên đổi số logistics, như vận hành kho thông minh, giao nhận công nghệ và quản trị chuỗi cung ứng số; mở rộng hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực nhà nước, tư nhân để bồi dưỡng đội ngũ kỹ sư logistics, chuyên gia dữ liệu và nhân lực công nghệ.

Thứ tư, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế trong điều tiết nền tảng số. Cần xây dựng cơ chế giám sát nền tảng lớn, yêu cầu minh bạch thuật toán, bảo vệ cạnh tranh công bằng và quyền lợi người lao động. Bên cạnh đó, định hướng cải cách pháp luật theo hướng công nhận lao động nền tảng là người lao động khi tồn tại yếu tố kiểm soát, tránh khoảng trống pháp lý.

Kết luận

Nhận thấy đào tạo pháp luật trong kỷ nguyên số phải được triển khai đồng bộ với cải cách pháp luật và các chính sách hỗ trợ tương ứng. Việt Nam cần định hướng hình thành đội ngũ chuyên gia pháp lý có năng lực số toàn diện, không chỉ nắm vững nền tảng pháp luật truyền thống mà còn am hiểu sâu về giao dịch điện tử, bảo mật và an toàn thông tin, quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, blockchain và mô hình kinh tế nền tảng. Việc bồi dưỡng năng lực này là điều kiện quan trọng để hệ thống pháp lý, kinh tế quốc gia thích ứng với quá trình chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Cùng với đó, khung pháp luật lao động và cạnh tranh phải được cập nhật để bảo vệ hiệu quả người lao động nền tảng, đặc biệt trong lĩnh vực logistics, nơi quá trình tự động hóa và vận hành dựa trên dữ liệu diễn ra nhanh chóng. Chính sách cần quy định rõ ràng về hợp đồng lao động điện tử, nghĩa vụ tham gia an sinh xã hội, đào tạo lại người lao động khi áp dụng công nghệ mới, cũng như cơ chế minh bạch thuật toán, trách nhiệm giải trình và giải quyết tranh chấp của các doanh nghiệp nền tảng. Việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm điều tiết của EU, Hoa Kỳ, kết hợp đặc thù của thị trường Việt Nam, sẽ góp phần xây dựng nền tảng nguồn nhân lực pháp lý số vững chắc, vừa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong nền kinh tế, vừa bảo đảm công bằng và phúc lợi xã hội cho lực lượng lao động trong hệ sinh thái logistics và các ngành kinh tế số liên quan.

Danh mục tài liệu tham khảo

- European Commission. (n.d.). *The Digital Markets Act: Ensuring fair and open digital markets*. Retrieved from https://commission.europa.eu/strategy-and-policy/priorities-2019-2024/europe-fit-digital-age/digital-markets-act-ensuring-fair-and-open-digital-markets_en
- European Council. (n.d.). *EU rules on platform work*. Retrieved from <https://www.consilium.europa.eu/en/policies/platform-work-eu/>
- Nguyễn, T. T. H., & Nguyễn, T. D. L. (2025). *Đào tạo cử nhân luật trong bối cảnh phát triển công nghệ số*. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. Retrieved from <https://lsvn.vn/dao-tao-cu-nhan-luat-trong-boi-can-phat-trien-cong-nghe-so-a164255.html>
- Nguyễn, T. H., & Nguyễn, V. T. (2025). *Quản lý nhà nước về phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Quản lý nhà nước. Retrieved from <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/10/quan-ly-nha-nuoc-ve-phat-trien-va-ung-dung-tri-tue-nhan-tai-viet-nam-hien-nay/>
- Nguyễn, T. T. (2023). *Kinh tế số và những thách thức đối với pháp luật cạnh tranh – Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam*. Tạp chí Thông tin Đối ngoại và Khoa học, Viện Chính sách, Pháp luật và Quản lý. Retrieved from <https://vietnamhoinhap.vn/vi/kinh-te-so-va-nhung-thach-thuc-doi-voi-phap-luat-can-phat-trien-va-ung-dung-tri-tue-nhan-tai-viet-nam-hien-nay-41818.htm>
- Phạm, M. C. (2025). *Chuyển đổi số trong lĩnh vực lao động – Pháp luật về hợp đồng lao động điện tử và yêu cầu cải cách*. Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam. Retrieved from <https://lsvn.vn/chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-lao-dong-phap-luat-ve-hop-dong-lao-dong-dien-tu-va-yeu-cau-cai-cach-a161627.html>
- Poydock, M. (2020). *The passage of California's Proposition 22 would give digital platform companies a free pass to misclassify their workers*. Economic Policy Institute. Retrieved from <https://www.epi.org/blog/the-passage-of-californias-proposition-22-would-give-digital-platform-companies-a-free-pass-to-misclassify-their-workers/>